

# PHIẾU CUỐI TUẦN MÔN TIẾNG VIỆT

## ĐỌC HIỂU

### NHÂN CÁCH QUÍ HƠN TIỀN BẠC

Mạc Đĩnh Chi ( 1272 – 1346 ), quê ở huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, thi đỗ Trạng nguyên năm 1304, làm quan ở cả ba triều nhà Trần. Ông thông minh, giỏi thơ văn và có tài đối đáp rất sắc bén. Hai lần đi sứ Trung Quốc, ông tỏ rõ là người học rộng, tài cao, làm rạng danh đất nước. Khâm phục tài năng, cốt cách của Mạc Đĩnh Chi, vua Nguyên đã phong tặng ông danh hiệu “ Lưỡng quốc Trạng nguyên ”.

Mạc Đĩnh Chi làm quan rất thanh liêm nên nhà ông thường nghèo túng. Sau khi lo đám tang của mẹ, cuộc sống của ông vốn đã thanh bạch giờ càng đạm bạc hơn. Vua Trần Minh Tông biết chuyện, liền hỏi một viên quan tin cẩn :

- Ta muốn trích ít tiền trong kho đem biếu Mạc Đĩnh Chi. Làm thế liệu có được không ?

Viên quan tâu :

- Nếu Hoàng thượng cho người đem tiền biếu thì Mạc Đĩnh Chi sẽ không nhận. Chỉ có cách lén bỏ tiền vào nhà, ông ấy không biết phải trả cho ai thì mới nhận.

Nhà vua ưng thuận và sai người làm như vậy.

Sáng hôm sau thức dậy, Mạc Đĩnh Chi thấy gói tiền trong nhà, liền đem vào triều, trình lên vua Minh Tông :

- Tâu Hoàng thượng ! Đêm qua ai đó đã bỏ vào nhà thần gói tiền này. Thần ngỡ rằng đó là tiền của một người muốn đút lót thần. Vậy, xin Hoàng thượng cho thần nộp tiền này vào công quỹ.

Vua Minh Tông đáp :

- Khanh có khó nhọc thì người ta mới giúp cho. Cứ coi đó là tiền của mình cũng được chứ sao !

- Phàm của cải không do tay mình làm ra thì không được tư hào đến. - Mạc Đĩnh Chi khàng khái đáp.

Vua rất cảm kích trước tấm lòng trung thực, liêm khiết, trọng nhân cách hơn tiền bạc của Mạc Đĩnh Chi, đành giữ lại tiền rồi cho ông

***Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :***

**1. Vua Nguyên phong tặng Mạc Đĩnh Chi danh hiệu “ Lương quốc Trạng nguyên ” vì lí do gì ?**

- a. Vì Mạc Đĩnh Chi đi sứ sang trung Quốc hai lần.
- b. Vì vua khâm phục tài năng, cốt cách của Mạc Đĩnh Chi.
- c. Vì Mạc Đĩnh Chi đã thi đỗ Trạng nguyên ở cả hai nước.
- d. Vì vua vừa gặp Mạc Đĩnh Chi đã cảm thấy quý mến ông.

**2. Vì sao Mạc Đĩnh Chi làm quan nhưng nhà ông thường nghèo túng ?**

- a. Vì ông làm quan rất thanh liêm.
- b. Vì ông phải lo đám tang cho mẹ.
- c. Vì lương làm quan của ông rất thấp.
- d. Vì ông phải nuôi rất nhiều người.

**3. Vua Minh Tông đã giúp đỡ Mạc Đĩnh Chi bằng cách nào ?**

- a. Mời ông đến nhận thêm tiền trong kho.
- b. Cho người lén bỏ tiền vào nhà của ông.
- c. Trích tiền trong kho đem đến biếu ông.
- d. Cho người đem tiền của vua đến biếu.

**4. Vì sao Mạc Đĩnh Chi đem gói tiền vào triều, trình lên vua Minh Tông ?**

- a. Vì đó là tiền của một người đút lót ông.
- b. Vì đó là tiền của ai đó đã bỏ vào nhà ông.
- c. Vì đó là tiền của ông góp vào công quỹ.
- d. Vì đó là tiền của ai đó để quên ở nhà ông.

**5. Câu chuyện tập trung ca ngợi điều gì ở Mạc Đĩnh Chi ?**

- a. Học rộng, tài cao, làm rạng danh đất nước.
- b. Sống rất thanh bạch, đạ**m** bạc và nghèo túng.
- c. Sống liêm khiết, trung thực, trọng nhân cách.
- d. Thông minh, giỏi thơ văn, đối đáp sắc bén.

**6. Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ liêm khiết ?**

- a. thanh lịch
- b. thanh nhàn
- c. thanh liêm
- d. thanh thoát

**7. Từ nào là quan hệ từ trong câu “ Khanh có khó nhọc thì người ta mới giúp cho. ” ?**

- a. có
- b. thì
- c. cho
- d. mới

**8. Câu nào dưới đây không phải là câu ghép ?**

- a. Khanh có khó nhọc thì người ta mới giúp cho.
- b. Ông thông minh, giỏi thơ văn và có tài đối đáp rất sắc bén.
- c. Mạc Đĩnh Chi làm quan rất thanh liêm nên nhà ông thường nghèo túng.
- d. Nếu Hoàng thượng cho người đem tiền biếu thì Mạc Đĩnh Chi sẽ không nhận.

**9. Đoạn “ Nếu Hoàng thượng cho người đem tiền biếu thì Mạc Đĩnh Chi sẽ không nhận. Chỉ có cách lén bỏ tiền vào nhà, ông ấy không biết phải trả cho ai thì mới nhận. ” đã sử dụng hai biện pháp liên kết nào ?**

- a. Lập từ ngữ ; thay thế từ ngữ.
- b. Lập từ ngữ ; dùng từ ngữ nói.
- c. Dùng từ ngữ nói; thay thế từ ngữ.

**10. Các vế câu trong câu ghép “ Nếu Hoàng thượng cho người đem tiền biếu thì Mạc Đĩnh Chi sẽ không nhận. ” được nối với nhau bằng cách nào ?**

- a. Nói tục tiếp ( không dùng từ nối ).
- b. Nói bằng một quan hệ từ ( Đó là : ..... )
- c. Nói bằng một cặp quan hệ từ ( Đó là : ..... )

**PHIẾU CUỐI TUẦN**  
**MÔN TOÁN**

**Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1:** Tính diện tích hình thang, biết độ dài đáy là 18cm và 1,2dm; chiều cao là 15cm.

- A. 450dm<sup>2</sup>                      B. 450cm<sup>2</sup>                      C. 225cm<sup>2</sup>                      D. 225dm<sup>2</sup>

**Câu 2:** Một hình thang có độ dài đáy lần lượt là 6cm và 9cm; diện tích 9cm<sup>2</sup>. Tính chiều cao của hình thang.

- A. 15cm                      B. 18cm                      C. 2,4cm                      D. 1,2cm

**Câu 3:** Một thửa ruộng hình thang có diện tích là 300m<sup>2</sup>. Tính tổng độ dài hai đáy biết chiều cao của thửa ruộng đó là 1,2dam.

- A. 50m                      B. 12,5m                      C. 100m                      D. 25m

**Câu 4:** Một hình thang có diện tích  $4,2 \text{ dm}^2$ , chiều cao  $2,1 \text{ dm}$ ; độ dài đáy bé là  $1,6 \text{ dm}$ . Tìm đáy lớn.

- A.  $2 \text{ dm}$                       B.  $2,4 \text{ dm}$                       C.  $4 \text{ dm}$                       D.  $0,4 \text{ dm}$

**Câu 5:** Một miếng bìa hình tròn có đường kính  $5 \text{ cm}$ . Tính chu vi của miếng bìa.

- A.  $7,85 \text{ cm}$                       B.  $15,7 \text{ cm}$                       C.  $157 \text{ cm}$                       D.  $31,4 \text{ cm}$

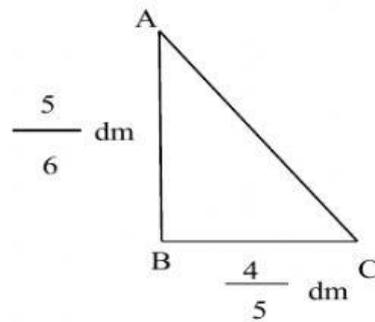
**Câu 6:** Một bánh xe đạp có chu vi là  $2,041 \text{ m}$ . Hỏi bán kính của bánh xe là bao nhiêu?



- A.  $6,5 \text{ m}$                       B.  $0,65 \text{ m}$   
 C.  $3,25 \text{ m}$                       D.  $0,325 \text{ m}$

**Câu 7:** Tính diện tích hình tam giác vuông ABC bên:

- A.  $\frac{1}{6} \text{ dm}^2$                       B.  $\frac{2}{3} \text{ dm}^2$   
 C.  $\frac{1}{3} \text{ dm}^2$                       D.  $\frac{4}{3} \text{ dm}^2$



**Câu 8:** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: (*Quan sát hình tròn*)

- A.  $OA = OM = OB$                        C.  $AB = MB$    
 B.  $OA = \frac{1}{2} AB$                        D.  $AB = OB \times 2$

